

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 23 - 6 - 2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: Khóm Mỹ T, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị G**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:**

Giữa ông với bà Phan Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc, vui vẻ và có chung với nhau 02 người con tên Phạm Thị H, sinh năm 1990 và Phạm Chí N, sinh năm 1991, hiện các con đã lớn và có gia đình riêng. Thời gian gần đây giữa ông với bà G thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do

bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được và đã ly thân với nhau gần 04 năm nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm với bà G nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Yêu cầu tuyên bố giữa ông với bà Phan Thị G không phải là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa ông với bà G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn bà Phan Thị G trình bày:**

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay ông Đ yêu cầu tuyên bố giữa ông Đ với bà không phải là vợ chồng thì bà đồng ý. Đối với tài sản chung và nợ chung thì giữa bà với ông Đ sẽ tự thỏa thuận. Đối với con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ tại ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất trình bày, hai người sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, giữa nguyên đơn với bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực là ngày 03/01/1987. Tuy nhiên, các đương sự không có đăng ký kết hôn nên đây được xem là hôn nhân không hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2010 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống thì giữa nguyên đơn với bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không Đ được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Tại phiên tòa bị đơn cũng đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn với bị đơn là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn ông Phạm Văn Đ với bị đơn bà Phan Thị G.

2/ Về con chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006495, ngày 06/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn

